

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VỊ THANH  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2020/HNGĐ-ST

Ngày 19 - 8 - 2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Thái Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Ngô Văn Tâm.

Ông Phạm Hoàng Phúc.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Chí Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Trịnh Hoàng L.

Địa chỉ: khu vực 4, phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

**- Bị đơn:** Chị Phan Bé Ng.

Địa chỉ: khu vực 4, phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện ngày 23/4/2020 và quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn anh Trịnh Hoàng L trình bày:** Anh và chị Phan Bé Ng chung sống với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND phường I, thành phố Vị Thanh. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, khoảng tháng 12 năm 2019 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: do vợ không quan tâm đến cuộc sống vợ chồng (không lo cơm cho chồng con, không quan tâm đến nhà cửa, tài chính trong nhà quản lý thất thoát), anh phát hiện vợ anh thường xuyên nhắc tin, chia sẻ trên mạng xã hội mọi việc của

gia đình, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Tháng 12 năm 2019 trong lần cãi vã nhau vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay. Nay xét thấy không còn tình cảm với chị Ng, nên anh yêu cầu được ly hôn.

- Con chung: vợ chồng có 01 đứa con chung tên Trịnh Hoàng Ph, sinh ngày 27/02/2011. Hiện cháu Ph đang sống chung với vợ chồng. Sau ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng. Không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng.

Về tài sản chung; Nợ chung: tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Quá trình thu thập chứng cứ bị đơn chị Phan Bé Ng trình bày:*** Chị và anh Trịnh Hoàng L chung sống từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND phường I, thành phố Vị Thanh. Quá trình chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, tới đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: theo suy nghĩ của chị là do anh L có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài nên về lạnh nhạt với vợ con và thường xuyên kiểm chuyện cãi vã. Vợ chồng sống ly thân nhau từ khoảng cuối năm 2019 cho đến nay. Nay anh L yêu cầu xin ly hôn, chị không đồng ý.

Con chung: vợ chồng có 01 đứa con chung như anh L khai trên. Nếu phải ly hôn chị yêu cầu nuôi con. Yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Tài sản chung; nợ chung: tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà nguyên đơn anh Trịnh Hoàng L và bị đơn chị Phan Bé Ng trình bày giữ như lời khai và yêu cầu trước đây.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến phát biểu của bị đơn, Toà xác định quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp về ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn trong vụ án là chị Phan Bé Ng có nơi cư trú tại khu vực 4, phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Hoàng L và chị Phan Bé Ng chung sống với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND phường I, thành phố Vị Thanh. Theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, hôn nhân của anh chị được công nhận hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, anh L khởi kiện đến Tòa xin ly hôn, chị Ng không đồng ý. Tòa xét thấy: Hôn nhân của anh chị dù được xác lập trên cơ sở tự nguyện, nhưng quá trình chung sống không hạnh phúc. Khi có mâu thuẫn anh chị không tự giải quyết được, dẫn đến ly thân. Thời gian ly thân anh

chị cũng không có biện pháp nào để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Tại phiên tòa anh L khai không còn tình cảm với chị Ng và yêu cầu xin ly hôn, chị Ng dù không đồng ý, nhưng thời gian ly thân cũng như quá trình Tòa án thu thập chứng cứ, dù đã được tạo điều kiện về thời gian để chị hàn gắn, nhưng chị không thực hiện được. Điều đó chứng tỏ tình cảm của anh chị đối với nhau không còn. Do đó cuộc sống chung của anh chị nếu tiếp tục kéo dài sẽ không đảm bảo hạnh phúc. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trịnh Hoàng L, cho anh được ly hôn với chị Phan Bé Ng.

[5]. Về con chung: Anh L, chị Ng khai vợ chồng có 01 con chung tên Trịnh Hoàng Ph, sinh ngày 27/02/2011. Hai bên tranh chấp, ai cũng yêu cầu nuôi dưỡng. Tòa xét thấy: khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định “ *Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con ...; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con...*”. Xét cháu Ph hiện đã hơn 07 tuổi, qua hỏi ý kiến cháu Ph có nguyện vọng được chung sống với mẹ. Căn cứ vào nguyện vọng của cháu và xem xét toàn diện các điều kiện khác, Tòa giao cháu Ph cho chị Ng được trực tiếp nuôi dưỡng. Không chấp nhận yêu cầu được nuôi con của anh L.

[6]. Về cấp dưỡng: khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “ *Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con* ” Tại phiên tòa chị Ng yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, anh L đồng ý. Xét thỏa thuận của hai bên là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Tòa chấp nhận, buộc anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

[7]. Tài sản chung, nợ chung: Anh L, chị Ng khai tự thỏa thuận chưa yêu cầu giải quyết, nên Tòa chưa xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

[8]. Về án phí. căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc nguyên đơn có trách nhiệm chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo mức không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; các điều 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 9; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Trịnh Hoàng L.

- Về hôn nhân: Anh Trịnh Hoàng L được ly hôn với chị Phan Bé Ng.

- Về con chung: giao cháu Trịnh Hoàng Ph (giới tính: Nam), sinh ngày 27/02/2011 cho chị Phan Bé Ng được trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh Trịnh Hoàng L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Cấp liên tục hàng tháng cho đến khi cháu Phước tròn 18 tuổi. Thời hạn cấp bắt đầu tính từ ngày 19/8/2020.

Anh Trịnh Hoàng L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản; nợ chung: chưa xem xét giải quyết, do chưa có yêu cầu.

- Về án phí: Buộc anh Trịnh Hoàng L chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Và chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng. Chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp theo biên lai thu số 0003069 ngày 07/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh thành án phí. Anh Trịnh Hoàng L phải nộp thêm phần còn thiếu.

- Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Văn Tâm; Phạm Hoàng Phúc**

**Võ Thái Sơn**